

DANH DÁCH

VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, TỪ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III LÊN HẠNG II; TỪ KÊ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP HẠNG IV LÊN HẠNG III, TỪ THƯ VIỆN VIÊN HẠNG IV LÊN HẠNG III TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND XÃ THANH YÊN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Thanh Yên)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, lương hiện hưởng						Hạng CDNN, mã số hạng, xếp lương (được bổ nhiệm)						Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Mã hạng	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Mã hạng	Bậc	Hệ số lương	Thời gian nâng lương lần sau	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1. Viên chức Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) lên hạng II (mã số V.07.02.25)																		
1	Quảng Thị Thu		9/10/1984	Hiệu trưởng	Trường Mầm non Pa Thơm	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	7	3,96	01/03/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	6	3,99	01/03/2025	
2	Quảng Thị Phụng		7/13/1988	Giáo viên	Trường Mầm non Pa Thơm	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	6	3,65	10/09/2023	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	10/09/2023	
3	Lò Thị Minh		12/5/1990	Giáo viên	Trường Mầm non Pa Thơm	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	5	3,34	15/09/2024	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	3/2/2026	
4	Vì Thị Lan		7/23/1994	Giáo viên	Trường Mầm non Pa Thơm	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	3	2,72	01/04/2024	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	3	3,00	01/04/2024	
5	Phạm Thị Giang		2/27/1991	Giáo viên	Trường Mầm non Pa Thơm	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	5	3,34	01/07/2024	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	3/2/2026	
6	Vì Thị Thanh		10/10/1986	Giáo viên	Trường Mầm non Pa Thơm	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	6	3,65	10/09/2024	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	10/09/2024	
7	Nguyễn Ánh Nguyệt		10/18/1984	Giáo viên	Trường MN Noong Luống	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	8	4,27	01/03/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	7	4,32	01/03/2025	
8	Lò Thị Phong		10/12/1984	Giáo viên	Trường MN Noong Luống	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	6	3,65	01/03/2023	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	01/03/2023	
9	Nguyễn Hương Giang		6/26/1985	Phó HT	Trường MN số 1 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	7	3,96	01/09/2024	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	6	3,99	01/09/2024	
10	Lù Thị Hiền		22/12/1984	Giáo viên	Trường MN số 1 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	7	3,96	01/09/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	6	3,99	01/09/2025	
11	Lò Thị Lan		3/5/1993	Giáo viên	Trường MN số 1 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	4	3,03	15/04/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	4	3,33	15/04/2025	
12	Cà Thị Hương		9/18/1985	Giáo viên	Trường MN số 2 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	8	4,27	3/15/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	7	4,32	3/15/2025	
13	Cà Thị Hường		9/25/1985	Giáo viên	Trường MN số 2 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	6	3,65	10/09/2024	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	10/09/2024	
14	Bùi Thị Doan		4/12/1988	Giáo viên	Trường MN số 2 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	6	3,65	10/09/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	10/09/2025	
15	Lò Thị Hương		1/6/1987	Giáo viên	Trường MN số 2 Thanh Yên	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	6	3,65	11/1/2025	Giáo viên mầm non	II	V.07.02.25	5	3,66	11/1/2025	
2. Từ Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: V.06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số: V.06.031)																		
1	Quảng Thị Thu		06/5/1986	Kế toán	Trường Tiểu học Thanh Yên	Kế toán viên Trung cấp	IV	V.06.032	6	3,65	1/1/2026	Kế toán viên	III	V.06.031	5	3,66	1/1/2026	
2	Đinh Thị Ngần		16/9/1990	Kế toán	Trường THCS Thanh Yên	Kế toán viên Trung cấp	IV	V.06.032	5	3,34	9/15/2024	Kế toán viên	III	V.06.031	5	3,66	3/2/2026	
3	Hoàng Thị Phương Lam		18/5/1983	Kế toán	Trường Tiểu học Noong Luống	Kế toán viên Trung cấp	IV	V.06.032	8	4,27	1/1/2025	Kế toán viên	III	V.06.031	7	4,32	1/1/2025	
3. Từ Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07) lên Thư viện hạng III (mã số: V.10.02.06)																		
1	Lò Thị Long		17/02/1989	Nhân viên thư viện	Trường Tiểu học Thanh Yên	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	4	2,46	8/15/2025	Thư viện viên	III	V.10.02.06	2	2,67	3/2/2026	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Chức danh nghề nghiệp, lương hiện hưởng						Hạng CDNN, mã số hạng, xếp lương (được bổ nhiệm)						Ghi chú
		Nam	Nữ			Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Mã hạng	Bậc	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Chức danh nghề nghiệp	Hạng chức danh nghề nghiệp	Mã hạng	Bậc	Hệ số lương	Thời gian nâng lương lần sau	
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
2	Lê Thị Chuyên		4/19/1987	Nhân viên thư viện	Trường Tiểu học Noong Luống	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	8	3,26	10/1/2024	Thư viện viên	III	V.10.02.06	4	3,33	10/1/2024	
3	Lò Thị Hà		20/12/1992	Nhân viên thư viện	Trường THCS Noong Luống	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	4	2,46	8/1/2024	Thư viện viên	III	V.10.02.06	2	2,67	3/2/2026	

Tổng số 21 người